

Số: *27A*/BC – BXDHà Nội, ngày *28* tháng *02* năm 2022**BÁO CÁO****Giám sát, đánh giá đầu tư năm 2021**

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về giám sát, đánh giá đầu tư, Bộ Xây dựng tổng hợp tình hình giám sát, đánh giá đầu tư năm 2021 như sau:

**I. TÌNH HÌNH BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN CÁC CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ THEO THẨM QUYỀN****1. Tình hình xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn chính sách, pháp luật liên quan đến đầu tư xây dựng theo thẩm quyền**

Trong năm 2021, Bộ Xây dựng tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng hoàn thiện thể chế, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế, chính sách phù hợp, tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2021. Bộ Xây dựng đã trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo đúng chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

Đối với việc chỉ đạo thực hiện các dự án đầu tư công: Bộ Xây dựng đã ban hành Chương trình hành động của ngành Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ (Quyết định số 63/QĐ-BXD ngày 19/01/2021). Trong đó, công tác giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 là một nhiệm vụ trọng tâm, quyết liệt thực hiện để hoàn thành kế hoạch vốn được giao. Bên cạnh đó, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 642/VPCP-KTTH ngày 26/1/2021 và Công điện số 1082/TTg-CĐ ngày 16/8/2021, Bộ Xây dựng đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021<sup>1</sup>.

**2. Đánh giá sơ bộ hiệu quả và tác động của các văn bản hướng dẫn được ban hành đối với việc quản lý đầu tư**

Việc ban hành các văn bản nêu trên góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công của Bộ Xây dựng theo đúng chỉ đạo của Chính phủ

<sup>1</sup> Chỉ thị số 01/CT-BXD ngày 09/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021; các văn bản số 573/BXD-KHTC ngày 24/02/2021, số 574/BXD-KHTC ngày 24/02/2021, số 598/BXD-KHTC ngày 25/02/2021, số 64/TB-BXD ngày 06/8/2021, số 3146/BXD-KHTC ngày 09/8/2021, số 4281/BXD-KHTC ngày 15/10/2021, số 4411/BXD-KHTC ngày 27/10/2021, số 4412/BXD-KHTC ngày 27/10/2021 của Bộ Xây dựng đôn đốc tiến độ thực hiện dự án và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021, đề xuất nhu cầu bổ sung, điều chuyển vốn đầu tư công năm 2021.

Hiện nay, do việc đầu tư từ ngân sách nhà nước gặp nhiều khó khăn, để giảm bớt áp lực bố trí vốn bằng nguồn ngân sách nhà nước đầu tư cho các dự án, Bộ Xây dựng đã tính toán huy động thêm nhiều nguồn vốn khác. Tuy nhiên, các đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ Xây dựng chủ yếu là khối giáo dục đào tạo nên việc huy động các nguồn vốn ngoài ngân sách gặp nhiều khó khăn. Do vậy, trong giai đoạn này Bộ Xây dựng xác định việc đầu tư vẫn sử dụng vốn ngân sách là chủ yếu.

Bên cạnh đó, khi xem xét đầu tư các dự án, Bộ Xây dựng yêu cầu các đơn vị đánh giá kỹ, xác định đúng chủ trương, mục tiêu đầu tư phù hợp với sự phát triển trước mắt, lâu dài và khả năng bố trí vốn, trong đó có vốn đối ứng, nhất là các dự án của cơ sở đào tạo. Việc làm này đã góp phần nâng cao trách nhiệm của chủ đầu tư cũng như giảm bớt gánh nặng cho NSNN. Trong giai đoạn sắp tới, Bộ sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc huy động các nguồn tự có hoặc các nguồn thu hợp pháp của từng đơn vị khi xem xét, quyết định đầu tư.

Ngoài ra, theo Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, trong thời gian sắp tới các đơn vị sự nghiệp công lập được sắp xếp, kiện toàn bộ máy tinh gọn, đồng bộ, thống nhất để nâng cao hiệu quả hoạt động; từng bước chuyển đổi cơ chế hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tự chủ, tự bảo đảm chi phí hoạt động trên cơ sở đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, nhân sự, tài chính. Theo đó, một số đơn vị khối y tế phần đầu trở thành các bệnh viện, trung tâm điều dưỡng cao cấp hoạt động kết hợp khám, chữa bệnh, điều dưỡng, nghỉ dưỡng theo mô hình bệnh viện khách sạn, liên doanh liên kết đa dạng hóa sở hữu, hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần. Việc cổ phần hóa các đơn vị này cũng được coi là một hình thức huy động vốn để đầu tư cơ sở vật chất cho các đơn vị.

### **3.2. Kết quả giải ngân**

Năm 2021, kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công của Bộ Xây dựng là 666,238 tỷ đồng/671,24 tỷ đồng, đạt 99,3% kế hoạch vốn.

Để đạt được kết quả nói trên, ngay từ đầu năm Bộ Xây dựng đã thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2021, cụ thể:

**Một là**, ngay từ đầu năm, sau khi hoàn thành công tác phân bổ vốn đầu tư, Bộ Xây dựng đã ban hành Chương trình hành động của ngành Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ (Quyết định số 63/QĐ-BXD ngày 19/01/2021). Trong đó, công tác giải ngân vốn đầu tư công năm 2021 là một nhiệm vụ trọng tâm, quyết liệt thực hiện để hoàn thành kế hoạch vốn được giao.

#### IV. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐẦU TƯ CÔNG: Không có

#### V. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC

1. Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư: Bộ Xây dựng đã thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư 18 dự án<sup>2</sup>.

2. Việc lập, thẩm định, quyết định đầu tư: Bộ Xây dựng đã thẩm định, phê duyệt đầu tư cho 11 dự án<sup>3</sup>.

3. Tình hình lập, thẩm định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán: Bộ Xây dựng đã thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng cho 04 dự án<sup>4</sup>.

Quá trình thực hiện việc thẩm định, phê duyệt, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, đúng các quy định của pháp luật.

4. Tình hình thực hiện các dự án:

a) Việc quản lý thực hiện dự án:

---

<sup>2</sup> (1) Dự án Chuyển đổi số và xây dựng kho dữ liệu dùng chung ngành xây dựng ; (2) Dự án xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP) Bộ Xây dựng; (3) Dự án tăng cường năng lực đầu tư chiều sâu trang thiết bị cho nghiên cứu khoa học và thí nghiệm vật liệu mới của Viện vật liệu xây dựng; (4) Đầu tư xây dựng xưởng thực hành công nghệ cao và khu thực hành máy công trình - Trường CĐ Việt xô số 1; (5) Đầu tư, nâng cấp Trụ sở Cục Công tác phía Nam - Bộ Xây dựng; (6) Đầu tư xây dựng trung tâm thư viện - Trường Đại học Xây dựng Miền Trung. (7) dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất Trường Đại học xây dựng Miền Tây (giai đoạn 2); (8) dự án đầu tư xây dựng tòa nhà trung tâm khoa khám bệnh và kỹ thuật nghiệp vụ - Bệnh viện Xây dựng; (9) dự án đầu tư xây dựng nhà đa năng- Trường Cao đẳng công nghệ Quốc tế Lilama2; (10) Dự án đầu tư xây dựng nhà học đa năng – Trường Cao đẳng xây dựng thành phố Hồ Chí Minh ; (11) Dự án đầu tư xây dựng khối nhà học Trường Đại học kiến trúc TP Hồ Chí Minh tại cơ sở Cần thơ; (12) Dự án cải tạo nâng cấp Trụ sở Bộ Xây dựng; (13) Dự án đầu tư xây dựng cơ sở thực hiện nghiên cứu khoa học công nghệ của Viện Vật liệu Xây dựng tại Hà Nam; (14) Dự án đầu tư xây dựng nhà đa năng – Trường Đại học kiến trúc Hà Nội; (15) Dự án đầu tư xây dựng ký túc xá cho học sinh, sinh viên, hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan trường Cao đẳng nghề Việt Xô số 1; (16) Dự án đầu tư nâng cấp nhà hiệu bộ, nhà học, hạ tầng kỹ thuật, cảnh quan Trường Đại học xây dựng Miền Tây; (17) Dự án đầu tư xây dựng ký túc xá và nhà thí nghiệm thực hành – Trường Đại học xây dựng Miền Trung; (18) Dự án đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất (phân hiệu Đà Nẵng) Trường Đại học xây dựng Miền Trung.

<sup>3</sup> (1) Dự án Chuyển đổi số và xây dựng kho dữ liệu dùng chung ngành xây dựng ; (2) Dự án xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP) Bộ Xây dựng; (3) Dự án tăng cường năng lực đầu tư chiều sâu trang thiết bị cho nghiên cứu khoa học và thí nghiệm vật liệu mới của Viện vật liệu xây dựng; (4) Đầu tư xây dựng xưởng thực hành công nghệ cao và khu thực hành máy công trình - Trường CĐ Việt xô số 1; (5) Đầu tư, nâng cấp Trụ sở Cục Công tác phía Nam - Bộ Xây dựng; (6) Đầu tư xây dựng trung tâm thư viện - Trường Đại học Xây dựng Miền Trung. (7) dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất Trường Đại học xây dựng Miền Tây (giai đoạn 2); (8) dự án đầu tư xây dựng tòa nhà trung tâm khoa khám bệnh và kỹ thuật nghiệp vụ - Bệnh viện Xây dựng; (9) dự án đầu tư xây dựng nhà đa năng- Trường Cao đẳng công nghệ Quốc tế Lilama2; (10) Dự án đầu tư xây dựng nhà học đa năng – Trường Cao đẳng xây dựng thành phố Hồ Chí Minh ; (11) Dự án đầu tư xây dựng khối nhà học Trường Đại học kiến trúc TP Hồ Chí Minh tại cơ sở Cần thơ;

<sup>4</sup> (1) Dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất - Trường đại học xây dựng miền Tây (giai đoạn 2); (2) Dự án đầu tư xây dựng Tòa nhà trung tâm khoa khám bệnh và Kỹ thuật nghiệp vụ - Bệnh viện Xây dựng; (3) Dự án đầu tư xây dựng Nhà học đa năng - Trường Cao đẳng Công nghệ quốc tế Lilama2; (4) Dự án đầu tư xây dựng nhà học đa năng - Trường Cao đẳng Xây dựng thành phố Hồ Chí Minh.

và có 14 dự án chuyên tiếp<sup>7</sup>. Khối lượng thực hiện từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021 là 675,348 tỷ đồng/671,24 tỷ đồng (đạt 100,61% kế hoạch).

Quá trình triển khai dự án, chủ đầu tư thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý chất lượng, nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành; chất lượng thi công công trình đáp ứng yêu cầu thiết kế.

c) Tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư

Năm 2021, các dự án đầu tư của Bộ Xây dựng sử dụng vốn từ ngân sách nhà nước. Việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư cho các dự án được Bộ xây dựng thực hiện theo đúng quy định pháp luật, phù hợp với tiến độ triển khai thực hiện dự án; không gây nợ đọng xây dựng.

Công tác giải ngân (tạm ứng, thu hồi tạm ứng, thanh toán) của các chủ đầu tư thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; giá trị giải ngân kế hoạch đầu tư năm 2021 đến ngày 31/01/2022 là 666,24 tỷ đồng/671,24 tỷ đồng, đạt 99,3% kế hoạch. Số vốn kế hoạch năm 2021 đề nghị được kéo dài sang năm 2022 là 3,634 tỷ đồng (tương đương với 0,54%); vốn dư của các dự án hoàn thành không có nhu cầu sử dụng, trả lại ngân sách nhà nước là 1,366 tỷ đồng (tương đương với 0,203%).

Công tác quyết toán vốn dự án hoàn thành: Với 03 dự án hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng năm 2021, các chủ đầu tư đang khẩn trương tổng hợp, lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành trình Bộ Xây dựng thẩm tra, phê duyệt theo quy định.

d) Năng lực tổ chức thực hiện dự án và việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư của ban quản lý dự án và các nhà thầu

Về cơ bản Ban quản lý dự án và các nhà thầu có đủ năng lực tổ chức thực hiện dự án và chấp hành đúng, đủ các quy định của nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

đ) Khó khăn vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện dự án

Trong thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2021, Bộ Xây dựng nhận thấy cơ bản không có tồn tại, hạn chế bởi yếu tố chủ quan. Tuy nhiên, một số yếu tố khách quan đã phần nào ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện kế hoạch, cụ thể:

- Năm 2021 là năm đầu của kỳ trung hạn giai đoạn 2021-2025 nên việc giao kế hoạch vốn năm 2021 đợt 2 (tháng 9/2021) có độ trễ, nguyên nhân bởi

---

tăng trưởng kinh tế toàn diện, vay vốn ODA của Ngân hàng Phát triển châu Á - Trường Cao đẳng xây dựng thành phố Hồ Chí Minh; (8) Dự án ĐTXD nhà học đa năng Trường Đại học xây dựng miền Trung; (9) Dự án ĐTXD cơ sở Đà Lạt của Trường Đại học Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh; (10) Dự án ĐTXD nhà học đa năng Trường Đại học kiến trúc Hà Nội; (11) Quy hoạch trụ sở làm việc của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan TW của các đoàn thể tại thủ đô Hà Nội đến năm 2030; (12) Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn - giao Cục phát triển đô thị là cơ quan tổ chức lập quy hoạch; (13) Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng - giao Ban quản lý quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng là cơ quan tổ chức lập quy hoạch; (14) Dự án ĐTXD công trình Nhà Quốc hội

đầu tư có hiệu lực thi hành, tuy nhiên, hiện chưa có hướng dẫn thực hiện do vậy các nội dung và biểu mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư đang vận dụng quy định tại Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, gây khó khăn và lúng túng cho các Chủ đầu tư trong quá trình thực hiện.

### **3. Kết quả kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư trong kỳ**

Trong năm 2021, Bộ Xây dựng có 13 dự án chuyển tiếp và 05 dự án khởi công mới, các dự án được kiểm tra giám sát theo đúng quy định của pháp luật (đối với các dự án có thời gian thực hiện đầu tư trên 12 tháng, cơ quan chủ quản phải kiểm tra ít nhất 1 lần).

Thực hiện Quyết định số 216/QĐ-BXD ngày 02/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc thực hiện nhiệm vụ Giám sát, đánh giá đầu tư năm 2021, Bộ Xây dựng đã tổ chức 03 đợt kiểm tra giám sát đánh giá đầu tư theo kế hoạch. Qua các đợt kiểm tra giám sát, Bộ Xây dựng đã kịp thời hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả dự án.

### **4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá dự án đầu tư trong kỳ tiếp theo**

Năm 2022, Bộ Xây dựng tổ chức kiểm tra giám sát đánh giá đầu tư các dự án theo Kế hoạch được Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt tại Quyết định số 71/QĐ-BXD ngày 21/2/2022, đảm bảo các dự án được kiểm tra giám sát theo đúng quy định của pháp luật.

### **5. Đánh giá chung về công tác giám sát đánh giá trong kỳ**

Công tác giám sát, kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư của các dự án được Bộ Xây dựng coi là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm 2021. Triển khai Quyết định số 216/QĐ-BXD ngày 02/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc thực hiện nhiệm vụ Giám sát, đánh giá đầu tư một số dự án sử dụng nguồn vốn NSNN năm 2021, Bộ Xây dựng đã thành lập các Đoàn công tác trực tiếp làm việc với một số Ban quản lý/Chủ đầu tư rà soát các dự án với mục đích giám sát, đánh giá tình hình triển khai của dự án nhằm đảm bảo cho hoạt động đầu tư chung của từng dự án đem lại hiệu quả kinh tế xã hội cao, phù hợp với mục tiêu và thực hiện đúng pháp luật, chính sách của Nhà nước. Thực hiện nhiệm vụ nêu trên, bộ phận chuyên môn đã thường xuyên kiểm tra, theo dõi, đôn đốc tình hình triển khai của các dự án, Đoàn đã tiến hành kiểm tra một số đơn vị, phát hiện và qua kiểm tra cho thấy Chủ đầu tư, Nhà thầu đã có nhiều cố gắng trong việc triển khai thực hiện dự án, nhiều dự án, công trình có tiến độ khá nhanh, chất lượng thi công cơ bản đáp ứng được yêu cầu thiết kế. Tuy nhiên còn một số dự án chậm tiến độ, nguyên nhân là do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19 kéo dài, nhà thầu thi công, cung cấp và lắp đặt thiết bị khó khăn trong việc huy động nhân lực, máy móc thiết bị thi công và vật tư; một số thiết bị không đáp ứng được tiến độ do hàng hóa không nhập khẩu được về Việt Nam; bên cạnh đó các chuyên gia nước ngoài không sang hướng dẫn lắp đặt, vận hành chạy thử thiết bị, một số thiết bị phải thay đổi chủng loại do nhà máy đã phá sản không hoạt động nữa, phải nhập thiết bị của hãng khác.



## PHỤ LỤC II

**Phụ biểu 02: Tổng hợp số liệu về chương trình đầu tư công (do cơ quan là chủ trương trình, chủ dự án thành phần hoặc chủ đầu tư dự án)**

*(Kèm theo văn bản số 27/BC-BXD ngày 21 tháng 2 năm 2022 của Bộ Xây dựng)*

TT	Nội dung	CTMTQG	CTMT	CTMTĐP
<b>I</b>	<b>Chủ chương trình</b>			
1	Số lượng			
2	Tổng vốn kế hoạch			
3	Giá trị thực hiện			
4	Giá trị giải ngân			
<b>II</b>	<b>Chủ dự án thành phần</b>			
1	Số lượng (dự án)	1		
2	Tổng vốn kế hoạch (tỷ đồng)	12,471		
3	Giá trị thực hiện (tỷ đồng)	12,471		
4	Giá trị giải ngân (tỷ đồng)	12,471		
<b>III</b>	<b>Chủ đầu tư dự án thuộc các chương trình</b>			
1	Số lượng			
2	Tổng vốn kế hoạch			
3	Giá trị thực hiện			
4	Giá trị giải ngân			

### Ghi chú:

1. CTMTQG: Chương trình mục tiêu Quốc gia.
2. CTMT: Chương trình mục tiêu do Chính phủ quyết định chủ trương.
3. CTMTĐP: Chương trình mục tiêu do địa phương quyết định chủ trương.





T T	Nội dung	Tổng cộng các dự án sử dụng vốn nhà nước				Phân theo nguồn vốn									
						Dự án sử dụng NSTW				Dự án đầu tư công				TP CP	ODA
		Tổng số	A	B	C					Tổng số	A	B	C		
		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
9	Số dự án phải điều chỉnh trong kỳ	3		3		3		3							
a	Số dự án phải điều chỉnh mục tiêu, quy mô đầu tư														
b	Số dự án phải điều chỉnh vốn đầu tư	2		2		2		2							
c	Số dự án phải điều chỉnh tiến độ đầu tư	1		1		1		1							
d	Số dự án phải điều chỉnh do các nguyên nhân khác														
10	Số dự án phải ngừng thực hiện vì các lý do khác nhau														
11	Số dự án thực hiện lựa chọn nhà thầu trong kỳ														
a	Tổng số gói thầu đã tổ chức lựa chọn nhà thầu trong kỳ														
-	Chỉ định thầu	91		65	26	91		65	26						
-	Đấu thầu hạn chế	0		0	0	0		0	0						
-	Đấu thầu rộng rãi	23		18	5	23		18	5						
-	Hình thức khác	4			4	4			4						
b	Tổng số gói thầu có vi phạm thủ tục đấu thầu được phát hiện trong kỳ														
-	Đấu thầu không đúng quy định														

